UBND XÃ THẠNH ĐÔNG **TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23 /TB-TTHCC	*Thạnh Đông, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Thực hiện Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Để bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) xã Thạnh Đông thông báo như sau:

1. Nội dung công khai

Công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 3828/QĐ-UBND, gồm:

- Thủ tục hành chính mới ban hành: 18 thủ tục.

(Danh mục chi tiết kèm theo Thông báo này)

Thủ tục hành chính được cập nhật và áp dụng theo đúng nội dung Quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại TTPVHCC xã.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo Danh mục thủ tục hành chính đã được công bố.

3. Tổ chức thực hiện

a) Công chức, viên chức làm việc tại TTPVHCC:

- Nghiên cứu, cập nhật đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố.

- Tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ theo đúng quy định.

- Không tiếp nhận, giải quyết đối với các thủ tục hành chính đã bị bãi bỏ hoặc hết hiệu lực.

- Hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

b) Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã:

- Phối hợp triển khai thực hiện theo đúng nội dung Quyết định công bố.

- Bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, đúng thời hạn.

c) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính đề nghị nghiên cứu Danh mục thủ tục hành chính được công khai hoặc liên hệ trực tiếp TTPVHCC xã để được hướng dẫn.

Trên đây là Thông báo công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã./.

Nơi nhận:
- CT và các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công chức, viên chức làm việc tại TTPVHCC;
- Niêm yết tại TTPVHCC xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, ttathu.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ THẠNH ĐÔNG TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Nguyễn Minh Ánh Lý

DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

(Kèm theo Thông báo số 23/TB-TTHCC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
1	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	08 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
2	Thu hồi Giấy chứng	(1) Thời gian thu	- Nộp hồ sơ trực tuyến	Theo Nghị	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	hồi Giấy chứng nhận đã cấp 25 ngày làm việc. (2) Thời gian thực hiện đăng ký, cấp GCN sau thu hồi: 20 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
3	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc	(1) Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu: 17 ngày làm việc. (2) Trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	Việt Nam định cư ở nước ngoài	lần đầu: 20 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày. * Trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính tăng thêm 05 ngày làm việc.	vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	tỉnh	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
4	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp chưa được cấp Giấy chứng	10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	nhận		hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	nhân dân tỉnh	32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử	20 ngày làm việc * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở; xác định diện tích đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP				12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận; Trường hợp hộ gia đình cá nhân đã được cấp GCN phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp GCN theo quy định của pháp luật tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận mà nay đủ điều kiện	Trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc. Trường hợp hộ gia đình cá nhân đã được cấp GCN phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp GCN theo quy định của pháp luật tại thời điểm được cấp Giấy	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (5) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	được cấp GCN)	chứng nhận mà nay đủ điều kiện được cấp GCN: 25 ngày làm việc. * Thời gian xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai: 03 ngày làm việc. * Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày.			
7	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- 15 ngày làm việc. - 07 ngày đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					(7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
8	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ	Theo Nghị quyết của Hội đồng	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
10	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa				29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
11	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
12	Giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với cá nhân, tổ chức thuộc các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đối với cá nhân và tổ chức thuộc các trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc trường hợp dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	giao đất có thu tiền sử dụng đất mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm và chuyển mục đích sử dụng đất mà hình thức sử dụng sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm				
13	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân	Không quá 35 ngày	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng				29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
	chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở				
14	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. 3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
15	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn. - Nộp hồ sơ trực tiếp	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
			hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu.	tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
16	Trình tự thủ tục thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật số 31/2024/QH15	30 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý đất đai cấp xã (nơi có đất thu hồi)	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang.
17	Trình tự thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật số 31/2024/QH15	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý đất đai cấp xã (nơi có đất thu hồi)	Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý
					31/01/2026 của Chính phủ (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang
18	Trình tự thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật số 31/2024/QH15	15 ngày làm việc	Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất thu hồi).	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ (6) Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ (7) Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ (8) Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang